

**UBND TỈNH NINH THUẬN  
SỞ XÂY DỰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3750/SXD-QLHDXD&HTKT  
V/v góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Ninh Thuận, ngày 06 tháng 12 năm 2019

Kính gửi:

- Các Sở, ngành thuộc tỉnh: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận;
- Điện lực Ninh Thuận;
- Các doanh nghiệp Viễn thông, Truyền hình trên địa bàn tỉnh: Viễn Thông Ninh Thuận, Viettel Ninh Thuận, Chi nhánh Viễn thông FPT Ninh Thuận, Chi nhánh Tổng công ty truyền hình cáp Việt Nam, Chi nhánh Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist Ninh Thuận;
- Các chủ đầu tư các khu dân cư, khu đô thị mới.

Căn cứ Điều 114 và Điều 117 Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị; Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế phối hợp trong công tác đề nghị xây dựng, soạn thảo, góp ý, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 3436/UBND-KTTH ngày 12/8/2019 về việc báo cáo kết quả hội thảo ứng dụng GIS phục vụ quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Nhằm hoàn thiện công tác thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng, phát huy hiệu quả việc khai thác, sử dụng phần mềm GIS quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Sở Xây dựng đã xây dựng hoàn chỉnh dự



thảo Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Để đảm bảo nội dung của văn bản quy phạm pháp luật trên phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành, Sở Xây dựng đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan góp ý dự thảo bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng trước ngày 24/12/2019, Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải dự thảo trên lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Rất mong sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị để Sở Xây dựng tổng hợp trình Sở Tư pháp thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành./.

*(Đính kèm dự thảo Quyết định của UBND tỉnh)*

**Nơi nhận:**

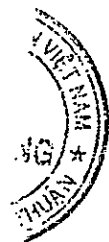
- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc sở;
- Trưởng các phòng chuyên môn; | góp ý
- Lưu VT, QLHXD&HTKT.

NKH



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hồ Ngọc Tiên**



Số: /2019/QĐ-UBND  
(Dự thảo)

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 04 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17 tháng 08 năm 2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày tháng năm 2019 và Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày tháng năm 2019 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, gồm 03 Chương và 16 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Xây dựng);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Ninh Thuận;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Thuận, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (Sở TTTT);
- VPUB: LĐVP, KTTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lưu Xuân Vĩnh**

**QUY CHẾ**

**Thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu công trình  
ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu công trình ngầm đô thị; cơ chế phối hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu công trình ngầm đô thị; trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Các nội dung không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị, Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị và các quy định hiện hành khác có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có hoạt động thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Đối với dữ liệu công trình ngầm phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng tuân thủ theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Công trình ngầm đô thị là những công trình được xây dựng dưới mặt đất tại đô thị bao gồm: công trình công cộng ngầm, công trình giao thông ngầm, các công trình đầu mối kỹ thuật ngầm và phần ngầm của các công trình xây dựng trên mặt đất, công trình đường dây, cáp, đường ống kỹ thuật ngầm, hào và tuy nèn kỹ thuật.

2. Tuy nèn kỹ thuật là công trình ngầm theo tuyến có kích thước lớn đủ để đảm bảo cho con người có thể thực hiện các nhiệm vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các thiết bị, đường ống.

3. Hào kỹ thuật là công trình ngầm theo tuyến có kích thước nhỏ để lắp đặt các đường dây, cáp và các đường ống kỹ thuật.

4. Công, bệ kỹ thuật là hệ thống ống, bệ cáp để lắp đặt đường dây, cáp ngầm thông tin, viễn thông, cáp truyền dẫn tín hiệu, cáp truyền hình, cáp điện lực, chiếu sáng.

5. Dữ liệu công trình ngầm đô thị: là tập hợp các hồ sơ, tài liệu, số liệu, bản đồ hiện trạng, giao thông, hệ thống cấp điện trung hạ thế, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống viễn thông, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cây xanh đô thị.

6. Cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị: là kho dữ liệu, thông tin về các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật ngầm xây dựng gồm các dạng cơ sở dữ liệu địa lý (GIS), bản đồ, hình ảnh, biểu đồ, bảng thông tin đã được kiểm tra, đánh giá, xử lý, tích hợp và lưu trữ một cách có hệ thống, có tổ chức theo dạng số hóa trên các thiết bị lưu trữ thông tin điện tử đặt tại trung tâm lưu trữ dữ liệu. Cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị được tích hợp trên bộ dữ liệu hiện trạng, nền địa hình, nền địa chính. Được xây dựng nhằm chia sẻ cơ sở dữ liệu giữa các ngành, các cấp và phục vụ nghiên cứu tổng thể, lập kế hoạch, định hướng phát triển.

7. Quản lý cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị là các hoạt động cập nhật, kiểm tra, lưu trữ, an toàn và cung cấp dữ liệu.

#### **Điều 4. Cơ sở dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị**

Thông tin, dữ liệu về công trình ngầm đô thị phải là các thông tin, dữ liệu được thu nhận và lưu trữ theo đúng quy định. Thông tin, dữ liệu về công trình ngầm đô thị tỉnh Ninh Thuận bao gồm các loại thông tin, dữ liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị và Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17 tháng 08 năm 2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị.

#### **Điều 5. Nguyên tắc quản lý cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị, đầu tư xây dựng chung trong phạm vi toàn tỉnh trên cơ sở phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước, bao gồm:

- a) Quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị;
- b) Đầu tư xây dựng công trình ngầm đô thị;
- c) Quản lý khai thác sử dụng.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý dự án đầu tư các công trình Dân dụng và Công nghiệp có trách nhiệm trực tiếp triển khai quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu (trên cơ sở tích hợp với ứng dụng GIS về hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị của tỉnh) về công trình ngầm đô thị, đầu tư xây dựng công trình ngầm đô thị trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý và theo phân cấp công trình.

3. Chủ đầu tư các khu đô thị mới, khu nhà ở mới và các tuyến đường phố mới xây dựng hoặc cải tạo, mở rộng có trách nhiệm đầu tư xây dựng các công

trình công, bề kỹ thuật hoặc hào, tuy nen kỹ thuật để bố trí, lắp đặt các đường dây và đường ống kỹ thuật theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Đối với các đô thị cũ, đô thị cải tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có kế hoạch đầu tư xây dựng công, bề kỹ thuật hoặc hào, tuy nen kỹ thuật để từng bước hạ ngầm đường dây, cáp nổi.

#### **Điều 6. Các hành vi nghiêm cấm**

1. Chiếm đoạt, làm hỏng, cố ý làm mất thông tin, dữ liệu về công trình ngầm đô thị.

2. Làm giả, sửa chữa, làm sai lệch nội dung thông tin, dữ liệu về công trình ngầm đô thị.

3. Mua bán, chuyển giao, hủy trái phép thông tin, dữ liệu về công trình ngầm đô thị.

4. Sử dụng thông tin, dữ liệu về công trình ngầm đô thị vào mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. Lợi dụng việc cung cấp thông tin, dữ liệu để sách nhiễu, trục lợi, phát tán các thông tin, dữ liệu trái với quy định của pháp luật.

6. Những hành vi vi phạm pháp luật khác.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG DỮ LIỆU CÔNG TRÌNH NGẦM ĐÔ THỊ**

**Điều 7. Nguyên tắc quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị**

1. Bảo đảm tính chính xác, trung thực, khoa học, khách quan và kế thừa.

2. Tập hợp, quản lý được đầy đủ các nguồn thông tin, dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Lưu trữ, bảo quản đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài, thuận tiện.

4. Tổ chức có hệ thống phục vụ thuận tiện khai thác và sử dụng, phát huy hiệu quả, tiết kiệm chung cho xã hội.

5. Được công bố công khai và được quyền tiếp cận theo quy định của Luật tiếp cận thông tin trừ các thông tin, dữ liệu thuộc về bí mật nhà nước và hạn chế sử dụng.

6. Phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

7. Sử dụng đúng mục đích, phải trích dẫn nguồn và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, sở hữu trí tuệ.

8. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị**

1. Tuân thủ các nguyên tắc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

2. Không được chuyển dữ liệu cho bên thứ ba sử dụng trừ trường hợp được thỏa thuận trong hợp đồng với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu.

3. Không được làm sai lệch dữ liệu đã được cung cấp để sử dụng.

4. Trả kinh phí khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu theo quy định.

5. Tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

6. Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về những sai sót thông tin, dữ liệu đã cung cấp.

7. Được khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật khi bị vi phạm quyền khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của mình.

8. Được bồi thường theo quy định của pháp luật khi bên cung cấp thông tin, dữ liệu cung cấp thông tin, dữ liệu không chính xác gây thiệt hại cho mình.

### **Điều 9. Công bố danh mục dữ liệu công trình ngầm đô thị**

1. Danh mục dữ liệu công trình ngầm đô thị được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Internet, trang điện tử của tỉnh Ninh Thuận nhằm phục vụ cho cộng đồng và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Thuận.

2. Các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện phải chịu trách nhiệm về dữ liệu mà mình công bố và phải tuân theo các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực xây dựng.

### **Điều 10. Hình thức và thủ tục khai thác và sử dụng dữ liệu công trình ngầm đô thị**

1. Việc khai thác và sử dụng dữ liệu công trình ngầm đô thị thực hiện theo các hình thức sau đây:

a) Khai thác và sử dụng dữ liệu trên mạng Internet, trang điện tử tỉnh;

b) Khai thác và sử dụng dữ liệu thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu;

c) Khai thác và sử dụng dữ liệu bằng hình thức hợp đồng giữa cơ quan quản lý dữ liệu và bên khai thác, sử dụng dữ liệu theo quy định của pháp luật;

d) Khai thác và sử dụng chung bộ dữ liệu ngầm đô thị đặt tại Sở Xây dựng.

2. Việc khai thác và sử dụng dữ liệu theo hình thức phiếu hoặc văn bản yêu cầu được thực hiện theo quy định sau:

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng dữ liệu phải nộp phiếu yêu cầu hoặc gửi văn bản yêu cầu cho UBND tỉnh thông qua Sở Xây dựng để được hướng dẫn cụ thể;

b) Khi nhận được văn bản yêu cầu hợp lệ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, UBND tỉnh thực hiện việc cung cấp dữ liệu cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có yêu cầu khai thác và sử dụng dữ liệu. Thời hạn cung cấp dữ liệu do các bên thỏa thuận. Trường hợp từ chối cung cấp dữ liệu thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

## **Điều 11. Kinh phí quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị**

Kinh phí quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị tỉnh Ninh Thuận do ngân sách tỉnh bố trí trong kinh phí chi cho sự nghiệp hạ tầng ngầm đô thị hàng năm.

Phí khai thác, sử dụng tài liệu, dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị thực hiện theo quy định pháp luật về phí và lệ phí.

## **Điều 12. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng công trình ngầm đô thị, quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm của các đô thị trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Kiểm tra tổng thể dữ liệu ngầm đô thị từ các đơn vị cập nhật theo đúng quy định và trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục dữ liệu công trình ngầm đô thị của tỉnh và tổ chức công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của tỉnh, đồng thời rà soát, bổ sung cập nhật dữ liệu theo định kỳ.

3. Quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu. Thu phí khai thác thông tin, dữ liệu về công trình ngầm đô thị theo quy định.

4. Phối hợp Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận tiếp nhận, xử lý thông tin, dữ liệu công trình ngầm đô thị; tổ chức, quản lý thông tin, dữ liệu;

5. Chủ trì quản lý, vận hành phần mềm ứng dụng GIS về hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị của tỉnh nhằm phục vụ lưu trữ, trao đổi, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu công trình ngầm đô thị trên môi trường điện tử với các cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định, khai thác hiệu quả, gia tăng giá trị của thông tin, dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị.

6. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị. Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các quy định về xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng, bảo trì công trình ngầm của chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình ngầm.

7. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn toàn tỉnh. Chia sẻ cơ sở dữ liệu cho các đơn vị có nhu cầu.

8. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, xem xét, xử lý các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu về công trình ngầm đô thị.

9. Tổng hợp đề xuất của UBND cấp huyện, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh báo cáo UBND tỉnh thống nhất bố trí kinh phí, đảm bảo các đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị theo phân cấp.



10. Tổng hợp, báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm của các đô thị trên địa bàn về Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chỉ đạo các phòng ban có liên quan thu thập, phân loại, đánh giá, xử lý, xây dựng cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn quản lý (trừ các Khu, cụm công nghiệp); báo cáo Sở Xây dựng tổng hợp; đồng thời rà soát, bổ sung cập nhật dữ liệu theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

2. Quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn quản lý (trừ các Khu, cụm công nghiệp); cung cấp dữ liệu công trình ngầm cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng, bảo trì công trình ngầm của chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình ngầm trên địa bàn quản lý.

4. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

5. Báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm trên địa bàn do mình quản lý về Sở Xây dựng theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

### **Điều 14. Trách nhiệm của chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) công trình ngầm**

1. Lưu trữ các hồ sơ, tài liệu về công trình ngầm đang sở hữu theo quy định.

2. Cung cấp 01 bộ dữ liệu công trình ngầm đang sở hữu theo quy định tại điểm a khoản 1 (*bản vẽ và dữ liệu đã được số hóa trên nền GIS*) và khoản 3 (các văn bản) của Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BXD cho cơ quan quản lý về cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo phân cấp là UBND cấp huyện, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trong vòng 90 ngày kể từ ngày công trình được đưa vào sử dụng. Đối với công trình ngầm đã hoàn thành trước khi Quy định này có hiệu lực, chủ sở hữu có trách nhiệm cung cấp các dữ liệu cho cơ quan quản lý về cơ sở dữ liệu công trình ngầm trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành. Bộ dữ liệu công trình ngầm phải cung cấp bao gồm:

a) Các bản vẽ hoàn công xây dựng của từng công trình (bản vẽ và dữ liệu đã được số hóa): bản vẽ mặt bằng, mặt cắt dọc, mặt cắt ngang, hệ thống đấu nối kỹ thuật thể hiện được vị trí, mặt bằng, chiều sâu công trình; kèm file các bản vẽ đã được số hóa trên nền GIS.

b) Các dữ liệu có liên quan về quản lý xây dựng ngầm đô thị (các văn bản): thông tin về cấp và loại công trình ngầm, quy mô và tính chất công trình, thời gian hoàn thành công trình và tình trạng sử dụng. Thông tin về tên, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của chủ sở hữu công trình ngầm. Thông tin về tên, địa chỉ và điện thoại liên hệ các đơn vị quản lý, vận hành và đơn vị sử dụng các công trình ngầm.

3. Tổ chức thực hiện bảo trì công trình ngầm; thực hiện bảo trì công trình ngầm theo chỉ dẫn và quy định của nhà thầu thiết kế, nhà thầu cung ứng vật tư,

thiết bị công nghệ, thiết bị công trình và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình xây dựng bị xuống cấp do không thực hiện quy trình bảo vệ công trình xây dựng theo quy định;

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các dữ liệu do mình cung cấp.

5. Được hỗ trợ và ưu đãi để xây dựng công trình ngầm đô thị theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6. Trường hợp chủ sở hữu công trình ngầm không cung cấp dữ liệu cho cơ quan quản lý thì chủ sở hữu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hậu quả, thiệt hại do việc không cung cấp dữ liệu gây ra.

### **Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan**

Có trách nhiệm thu thập, cập nhật, kiểm tra các biến động cơ sở dữ liệu về công trình ngầm thuộc đơn vị quản lý (*Xem chi tiết tại phụ lục*):

#### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Thu thập, cập nhật, kiểm tra biến động cơ sở dữ liệu nền địa hình, nền địa chính trên hệ thống;

b) Định kỳ báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Xây dựng tình hình quản lý dữ liệu nền địa hình, nền địa chính bao gồm dữ liệu hiện trạng và quy hoạch sử dụng đất.

#### **2. Sở Giao thông vận tải**

a) Thu thập, cập nhật, kiểm tra các biến động cơ sở dữ liệu công trình ngầm thuộc phạm vi các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm các tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh trên địa bàn tỉnh và theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

c) Định kỳ báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Xây dựng tình hình quản lý dữ liệu giao thông khu vực ngoài đô thị.

#### **3. Sở Công thương**

a) Thu thập, cập nhật, kiểm tra biến động dữ liệu hệ thống cấp điện hạ trung thế và các công trình ngầm trong các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Định kỳ báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Xây dựng tình hình quản lý dữ liệu hệ thống cấp điện hạ trung thế trong các đô thị và các công trình ngầm trong các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

#### **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng đảm bảo hạ tầng của Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh (đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông) để hỗ trợ quản lý, duy trì, lưu trữ cơ sở dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị của tỉnh hoạt động hiệu quả 24/24;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành địa phương tổ chức, xây dựng, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả cơ sở dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị phục vụ cho các ngành, các lĩnh vực.

#### 5. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí kinh phí cho công tác thu thập, điều tra khảo sát, rà soát, bổ sung, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị từ nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh.

b) Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư xây dựng các loại công trình ngầm đô thị được khuyến khích đầu tư xây dựng (bao gồm: Công trình giao thông ngầm và bãi đỗ xe ngầm; công trình đầu mối kỹ thuật ngầm; cống, bể kỹ thuật, hào, tuy nèn kỹ thuật) được hỗ trợ và ưu đãi đầu tư theo các quy định của pháp luật hiện hành.

#### 6. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định dự toán kinh phí; trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí phục vụ cho công tác quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

### Chương III

#### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

##### Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Các tổ chức, cá nhân có dữ liệu công trình ngầm có trách nhiệm cung cấp dữ liệu cho Sở Xây dựng để tích hợp vào cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị cấp tỉnh nhằm thống nhất trong quản lý khai thác và công bố thông tin, dữ liệu công trình ngầm đô thị.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, nghiên cứu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**